

WESTON MUNICIPAL UTILITY DISTRICT
BOND ELECTION
(*DISTRITO DE SERVICIOS PÚBLICOS MUNICIPALES DE WESTON
ELECCIÓN DE BONOS*)
CƠ QUAN DỊCH VỤ TIỆN ÍCH THÀNH PHỐ WESTON
CUỘC BẦU CỬ TRÁI PHIẾU
WESTON市政公用事業區
債券選舉

May 2, 2026
(*2 de mayo de 2026*)
Ngày 2 tháng Năm, 2026
2026年5月2日

OFFICIAL BALLOT
(*BOLETA OFICIAL DE VOTACIÓN*)
LÁ PHIẾU CHÍNH THỨC
正式選票

Place an “X” in the square beside the statement indicating the way you wish to vote.
(*Coloque una “X” en la casilla junto a la declaración que indique la forma en la que desea votar.*)

Đánh dấu “X” vào ô vuông bên cạnh câu cho biết nguyện vọng bỏ phiếu của quý vị.
請在聲明部份旁邊的方框內填寫 “X”，以表明投票人希望就此事項做出的表決結果。

WESTON MUNICIPAL UTILITY DISTRICT PROPOSITION A
(*PROPOSICIÓN A DEL DISTRITO DE SERVICIOS PÚBLICOS MUNICIPALES DE WESTON*)
CƠ QUAN DỊCH VỤ TIỆN ÍCH THÀNH PHỐ WESTON KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ A
WESTON市政公用事業區 提案A

THIS IS A TAX INCREASE

The issuance of up to \$43,500,000 in total principal amount of bonds for waterworks systems, sanitary sewer systems, storm water sewer system, and solid waste disposal system, as well as all expenses in any manner incidental thereto, and the levy of taxes, without limit as to rate or amount, sufficient to pay the principal of and interest on the bonds.

ESTO ES UN AUMENTO DE IMPUESTOS

La emisión de hasta \$43,500,000 en la cantidad total de capital de bonos para sistemas de abastecimiento de agua, sistemas de alcantarillado sanitario, sistema de alcantarillado de agua de tormenta y sistema de desecho de residuos sólidos, así como todos los gastos de alguna manera incidentales a esto, y la imposición de impuestos, sin límite en cuanto a la tasa o cantidad, suficientes para pagar el capital y el interés de los bonos.

ĐÂY LÀ MỨC TĂNG THUẾ

Phát hành các trái phiếu với tổng giá trị gốc lên đến \$43,500,000 cho các hệ thống công trình cấp nước, hệ thống cống rãnh thoát nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống xử lý chất thải rắn, cùng với tất cả chi phí liên quan bằng bất cứ cách nào, và việc thu thuế, không giới hạn về mức thuế suất hoặc số tiền, đủ để trả tiền gốc và lãi của các trái phiếu đó.

稅款有所增加

發行本金總額不超過43,500,000美元的債券，用於水務系統、污水管道系統、雨水管道系統及固體廢棄物處理系統，以及支付上述事宜附帶的各類費用，並課徵不限稅率或稅額、足以償付上述債券本金及利息的稅款。

FOR (*A FAVOR*) THUẬN 贊成

AGAINST (*EN CONTRA*) CHỐNG 反對